

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HSST
Ngày: 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lai;

Bà Lê Thị Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 146/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/QĐXX, ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Tổng Văn H, sinh năm 1980;

HKTT: Khu ThĐ, phường VA, thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Tổng Văn H, sinh năm 1952 và bà Tổng Thị B, sinh năm 1955; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Hoàng Thị Lệ H, sinh năm 1981; có 03 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: 02

Bản án số 97/HSST ngày 05/4/2016 của TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2016;

Bản án số 27/HSST ngày 12/3/2018 của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018;

Bị tạm giam từ ngày 22/10/2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960;
2. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1965;
3. Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1984;
4. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Thôn HV, xã LV, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(Ông C, bà Ng và anh Nh cùng ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Đ).
Chị Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa trong quá trình xét hỏi, tranh luận, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 21/10/2019, Tống Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAYE INDONA sơn màu xanh bạc BKS 47P2-4866, đi từ nhà với mục đích xem gia đình nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực thôn HV, xã LV thấy phía trước dãy nhà có cây to, có thể trèo lên đó để đột nhập vào bên trong. H điều khiển xe mô tô để tại cánh đồng sau khu vực nhà ở dân cư và cầm theo chiếc Tô vít, đi bộ quay lại.

Khoảng 24h, quan sát không thấy có người qua lại, H trèo lên một cây to, đi qua các mái vẩy của gia đình anh Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hữu H rồi đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Ng. H bám theo gờ trụ, bờ mi lên tầng 3. H dùng chiếc điện thoại mang theo bật đèn soi cửa tum thì thấy then ngang phía trong chỉ chốt hờ, dùng ngón tay đẩy nhẹ, mở cửa và đột nhập vào bên trong.

H đi xuống tầng 1, lục soát tại móc treo quần áo, phát hiện túi sau bên phải của chiếc quần dài có một ví giả da màu nâu. H cầm ví đút vào túi quần của mình.

H tiếp tục đi vào phòng ngủ tầng 1. Lúc này chị Đ và con nhỏ đang ngủ. H thấy một túi xách nữ giả da treo ở móc quần áo. H lấy túi xách này và đi lên tầng 3.

Hạnh kiểm tra: Trong ví có: 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng. Tổng cộng là 2.350.000đồng và một số giấy tờ khác; Trong túi xách có: một tập tiền mệnh giá 100.000đồng được buộc chun; 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng và một số tờ tiền lẻ.

H lấy hết số tiền đút vào túi quần của mình rồi cho chiếc ví vào bên trong chiếc túi xách vứt sang tầng 3 ngôi nhà bên cạnh đang xây dựng.

H tiếp tục vào tầng 2 nhà ông C, thấy không có người trong phòng, H dùng Tô vít mang theo cạy cánh cửa tủ để lục tìm tài sản. Bà Ng tỉnh giấc và hô hoán. H chạy lên tầng 3, nhảy xuống ao bơi về phía cánh đồng để tẩu thoát. Trong khi chạy đã làm rơi chiếc điện thoại và chiếc Tô vít mang theo. H đã bị bắt giữ quả tang.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ:

- Khu vực ao trước nhà ông C: Tập tiền có mệnh giá 100.000đồng (100 tờ); 01 tờ 50.000đồng; 02 tờ 10.000đồng. Tổng cộng: 10.070.000đồng;
- Khu vực đường gần cánh đồng: 01 xe mô tô của H;
- Trong nhà 3 tầng đang xây dựng có: 01 túi xách nữ da màu nâu – đen có quai đeo; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn C.

Tại kết luận định giá tài sản số 66/KL-ĐGTSTTHS ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du đã xác định giá trị còn lại của các tài sản gồm:

- 01 chiếc ví giả da nam màu nâu, mặt ngoài góc dưới bên phải chiếc ví có in chìm chữ D&G FASHION là 50.000đồng;

- 01 chiếc túi xách nữ giả da màu nâu đen, kích thước (20,5 x 10,5) cm, có quai đeo màu đen là 50.000đồng.

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng ông Cương, bà Ngữ và vợ chồng anh Nh, chị Đ cùng với 02 chiếc ví giả da là : 14.650.000đồng.

Gia đình ông C, chị Đ đã nhận lại số tiền 10.070.000đồng và tài sản là ví da, túi xách, giấy tờ. Chị Đ được những người trong gia đình ủy quyền tiếp tục yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.580.000đồng.

Cáo trạng số: 136a/CT - VKS ngày 15/11/2019 của VKSND huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Tống Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H khai nhận: Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép và lệ thuộc vào chất ma túy. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà ông Nguyễn Văn C trộm cắp được số tiền 14.650.000đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng mức án nhẹ nhất để yên tâm cải tạo, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 – BLHS;

Xử phạt: Tống Văn H: Từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung;

Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng điều 585, 589 – BLDS: Buộc bị cáo H phải tiếp tục bồi thường cho gia đình chị Đ số tiền còn thiếu là 4.580.000đồng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong khoảng thời gian từ 0 giờ đến 0 giờ 30 phút ngày 22/10/2019, bị cáo Tống Văn H đã có hành vi lén lút đột nhập vào gia đình ông Nguyễn Văn C trộm cắp của ông C, bà Ng: 01 chiếc ví da màu nâu bên trong có 2.450.000đồng và của chị Đ, anh Nh (con dâu, con trai của ông C): 01 chiếc túi xách nữ giả da màu nâu đen bên trong có 12.200.000đồng. Tổng số tiền là 14.650.000đồng, trị giá chiếc túi

xách và ví da: 100.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.750.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điều 173 - BLHS

Trước đó, tại bản án số 97/HSST ngày 05/4/2016 của TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo H 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2016;

Bản án số 27/HSST ngày 12/3/2018 của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án này xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018;

Do vậy, với lần phạm tội này hành vi của bị cáo thuộc trường hợp: “Tái phạm nguy hiểm” thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 19/7/2012, bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng vì có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 23/7/2014. Nhưng vẫn không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn vi phạm pháp luật thể hiện đã 2 lần bị Tòa án nhân dân kết án đều về hành vi trộm cắp tài sản. Chứng tỏ bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục. HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung tăng nặng: “*Tái phạm nguy hiểm*”; nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 - BLHS

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toàn ngày hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS.

Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình ông C đã nhận lại số tiền 10.070.000đồng và chiếc túi xách, ví da cùng giấy tờ khác do Cơ quan Điều tra thu giữ khi khám nghiệm hiện trường. Bị cáo khai nhận, sau khi lấy được ví, túi xách mang lên tầng 3 đã đếm số tiền trong ví là 2.350.000đồng; trong túi xách có tập tiền 100.000đồng được buộc chun; 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng và một số tờ tiền lẻ. Nhưng khi bị phát hiện, bị cáo đã rút toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Cơ quan điều

tra chỉ thu giữ được 10.070.000đồng. Do vậy, với số tiền còn thiếu 4.580.000đồng bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại là chị Nguyễn Thị Đ

Đối với thiệt hại về chiếc cánh tủ đựng quần áo của gia đình chị Đ đã bị H dùng tô vít cạy bật cánh làm lún gỗ tại vị trí mép khung cửa tương ứng với ổ khóa, do thiệt hại không đáng kể nên chị Đ không yêu cầu gì.

Về vật chứng:

Chiếc tô vít và chiếc điện thoại mà đã sử dụng khi phạm tội, bị cáo đã làm rơi trên đường chạy trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAYE INDONA sơn màu xanh bạc bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là của chị Hà Thị Thúy Nh. Bị cáo khai đã trộm cắp tại khu vực trọ ở Vòng Huyện, xã BH, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đang thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. VKSND huyện Tiên Du đã chuyển chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Thế để giải quyết theo thẩm quyền;

Chiếc BKS 47P2-4866, bị cáo nhặt được tại địa bàn huyện Yên Phong. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh không xác định được là BKS thật hay giả nên đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo ngày 21/10/2019. Quá trình điều tra, bị cáo khai không nhớ được mua ma túy của ai, địa điểm cụ thể đã sử dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 – BLHS;

Điều 136; Khoản 3 Điều 329; Điều 331; Điều 333 – BLTTHS

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo Tổng Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Tổng Văn H: 28(*Hai mươi tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/10/2019;

Quyết định tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trả lại cho gia đình chị Điền số tiền 4.580.000đ (*Bốn triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt án vắng mặt hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- *Người TGTT;*
- *TAND tỉnh BN;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở TP tỉnh BN;*
- *Công an huyện Tiên Du*
- *Lưu án văn, hồ sơ*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong